

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP		CÁC LỚP CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY				
K7-VDTY P.303	Sáng	Sinh hoạt lớp KT thịt và các sp khác (Lệ)	1	KT thịt và các sp khác (Lệ)	5	KTNPBT cho trâu bò (Hung)
	Chiều		4			5
K8-DVTY K9-DVTY P.304	Sáng	Sinh hoạt lớp Bảo vệ môi trường (Nga)	1	Vệ sinh thú y (Duyên)	5	CD và ĐTH thú y (Vân)
	Chiều		4			5
K9-KTDN K8-KTDN P.302	Sáng	Sinh hoạt lớp Thống kê DN (Thúy)	1	Kế toán NSXP (Hoa)	5	Tin học kế toán (Mai)
	Chiều		4			5
CÁC LỚP TRUNG CẤP HỆ CHÍNH QUY						
TT62A1 P.301	Sáng	Sinh hoạt lớp CBBQ sau TH (Huyền)	1	Cây rau (Nga)	5	Bệnh cây CK (Hương)
	Chiều		4			5
TT63A1 P.201	Sáng					
	Chiều					
CNTY62A1 P.204	Sáng	Sinh hoạt lớp Đất trồng - phân bón (Hương)	1			Pháp luật (Huyền)
	Chiều		3			Sinh lý TV (Huệ)
CNTY62A3 P.205	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPBT cho gà vịt (Duyên)	1	KTNPBT cho lợn (Nga)	5	KTNPBT cho lợn (Nga)
	Chiều		4			5
CNTY63A1 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp KTNPBT cho gà vịt (Hòa)	1	KTNPBT cho trâu bò (Phượng)	5	KTNPBT cho gà vịt (Hòa)
	Chiều		4			5
CNTY63A3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (K.Nhung)	1			Chinh trị (Thắm)
	Chiều		3			Khuyến nông (Hùng)
CNTY63A3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Khuyến nông (Thọ)	1			Tiếng anh (Linh)
	Chiều		3			Pháp luật (Huyền)

CNTT63A4 P.103	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Khuyến nông (Lịch)	1 3			Chính trị (Tài) Tiếng anh (K.Nhung)	2 2	
KTDN62A P.302	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Thống kê DN (Thủy)	1 4	Kế toán NSXP (Hoa)	5	Tin học kế toán (Mai)	5	Kế toán DNI (P.Thảo)
KTDN62B	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Phân tích H&KD (T.Thảo)	1 4	Tin học kế toán (Mai)	5	Kế toán DNI (Dung)	5	Tin học kế toán (Mai)
KTDN63A P.104	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Chính trị (Thắm)	1 3			Tin học (Hà)	4	
KTDN52B	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Thực tập nghề nghiệp	1 4	Thực tập nghề nghiệp	4	Thực tập nghề nghiệp	4	Thực tập nghề nghiệp
CNTT62A P.THITH	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Lập trình Windows (Thảo)	1 4	Đồ họa ứng dụng (Quang)	5	Đồ họa ứng dụng (Quang)	5	XD phần mềm QLBB (Hà)
CNTT63A1 P.203	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Tin học (Phương)	1 3			Tiếng anh (Ly) Pháp luật (Nga)	2 2	
CNTT63A2 P.202	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Tiếng anh (Linh)	1 3			Pháp luật (Nga) Kỹ năng mềm (Son)	2 2	
ĐCN62A P.A101	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Cung cấp điện (Đ.Đức)	1 4	Trang bị điện (Nga)	5	Kỹ thuật điện tử (Dương)	5	Trang bị điện (Nga)
ĐCN62B	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Kỹ thuật điện tử (Dương)	1 4	Cung cấp điện (Đ.Đức)	5	Trang bị điện (Nga)	5	Cung cấp điện (Đ.Đức)
ĐCN63A1 P.A102	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Pháp luật (Huyền)	1 3			Tin học (Phuong)	4	
ĐCN63A2 P.A301	Sáng Chiều	Sinh hoạt lớp Tin học (Hà)	1 3		4	GDTC (Thủy)	4	

ĐC N63A3 P.A302	Sáng	Sinh hoạt lớp	1				
	Chiều	Chính trị (Tài)	3		Mạch điện (A.Đức)	4	
ĐC N52B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1				
	Chiều	KTĐK tự động (Huân)	4		5 KTĐK tự động (Huân)	5	5 KTĐK tự động (Huân)
TL62	Sáng	Sinh hoạt lớp	1				
	Chiều	KT thi công trình thủy lợi (N.Đức)	4		5 QL VH kênh và CT trên kênh (Huân)	5	5 QL VH kênh và CT trên kênh (Huân)
CBBQ52B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1				
	Chiều	CB nước mấm (Liên)	4		5 Quản lý CLTS (Ánh)	5	5 Chế biến lạnh đông (Năm)
KTMT52B	Sáng	Sinh hoạt lớp	1				
	Chiều	BD, SC thiết bị trên boong (Bình)	4		5 Thực hành cơ bản (Đồng)	5	5 Thực hành cơ bản (Đồng)
Các lớp khóa 63 tại CS2	Sáng						
	Chiều	Tiếng anh (T.Nhung)	4		Tin học (Quang)	4	

Nghị ngày
Quốc Khánh 2/9

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương



THỜI KHOÁ BIỂU NĂM HỌC 2023 - 2024
CÁC LỚP HỌC CHƯƠNG TRÌNH GDTX CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
Tuần 03: từ ngày 28/08/2023 đến ngày 03/09/2023

THỨ		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6
LỚP						
VH61B1 P.303	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Quý) 1 3	Ngữ văn (Hàng) 4	Toán (Quý) Lịch sử (Dự) 2 2	Sinh học (Phượng) GD CD (Tài) 2 2	
VH61B2 P.304	Chiều	Sinh hoạt lớp Hóa học (Vân) 1 3	Vật lý (Hòa) Ngữ văn (H.Hà) 2 2	Lịch sử (Dự) Toán (Quý) 2 2	Ngữ văn (H.Hà) Sinh học (Phượng) 2 2	
VH52B	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hàng) 1 3	Toán (Nhưng) 4	Hóa học (Thúy) 4	Địa lý (Thúy) 4	
VH62B1 P.204	Chiều	Sinh hoạt lớp Toán (Huân) 1 3	Ngữ văn (H.Hà) Hóa học (Hà) 2 2	Sinh học (Nga) Toán (Huân) 2 2	GDKT và PL (Quyên) Ngữ văn (H.Hà) 2 2	
VH62B2 P.302	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hường) 1 3	GDKT và PL (Quyên) Lịch sử (Dự) 2 2	Toán (Huân) Hóa học (Vân) 2 2	Ngữ văn (Hường) Vật lý (Hòa) 2 2	
VH62B3 P.A101	Chiều	Sinh hoạt lớp Sinh học (Phượng) 1 3	Ngữ văn (Tâm) 4	Toán (Tú) 4	CDLC GDKT và PL (Thắm) Vật lý (Vân) 2 2	
VH62B4	Chiều	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Thúy) 1 3	Vật lý (Vân) 4	Ngữ văn (Hàng) 4	Toán (Nhưng) 4	
VH62B5 P.301	Chiều	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (H.Hà) 1 3	Toán (Quý) 4	Vật lý (Vân) Sinh học (Nga) 2 2	Toán (Quý) Lịch sử (Dự) 2 2	
VH63B1	Sáng	Sinh hoạt lớp Toán (Nhưng) 1 3	Ngữ văn (Hàng) GDKT và PL (Thúy) 3 2	Hóa học (Thúy) Toán (Nhưng) 2 2	GDKT và PL (Thúy) Ngữ văn (Hàng) 3 2	

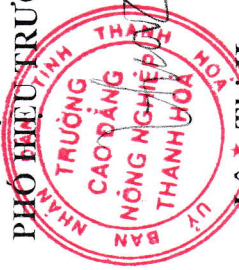
Ngày ngày
Quốc Khánh 2/9

VH63B2 P.101	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Quyên)	1 3	Sinh học (Nga)	5	Ngữ văn (H.Hà) Lịch sử (Dự)	2 2	Hóa học (Hà) Ngữ văn (H.Hà)	3 2
VH63B3 P.102	Sáng	Sinh hoạt lớp Hóa học (Hà)	1 3	Sinh học (Phượng) Lịch sử (Dự)	3 2	Hóa học (Hà) GDKT và PL (Quyên)	2 2	Ngữ văn (Hường) GDKT và PL (Quyên)	3 2
VH63B4 P.103	Sáng	Sinh hoạt lớp Ngữ văn (Hường)	1 3	Hóa học (Hà) Sinh học (Phượng)	3 2	Lịch sử (Dự) Ngữ văn (Hường)	2 2	GDKT và PL (Nga) Sinh học (Phượng)	3 2
VH63B5 P.A102	Sáng	Sinh hoạt lớp GDKT và PL (Nga)	1 3	Vật lý (Hòa) Toán (Nhưng)	3 2	Lịch sử (Giang) Vật lý (Hòa)	2 2	Toán (Nhưng) Hóa học (Hà)	3 2
VH63B6 P.203	Sáng	Sinh hoạt lớp Vật lý (Hòa)	1 3	GDKT và PL (Nga) Vật lý (Hòa)	3 2	Toán (Quý) Hóa học (Hà)	2 2	Toán (Quý) GDKT và PL (Nga)	3 2
VH63B7 P.202	Sáng	Sinh hoạt lớp Hóa học (Vân)	1 3	Ngữ văn (H.Hà) GDKT và PL (Nga)	3 2	GDKT và PL (Nga) Lịch sử (Giang)	2 2	Ngữ văn (H.Hà) Hóa học (Vân)	3 2
VH63B8 P.104	Sáng	Sinh hoạt lớp Lịch sử (Dự)	1 3	Toán (Nhưng) Ngữ văn (Hường)	3 2	Ngữ văn (Hường) Vật lý (Vân)	2 2	Sinh học (Phượng) Toán (Nhưng)	3 2

Nghị ngày
Quốc Khánh 2/9

Ghi chú: Thời gian vào học buổi sáng bắt đầu từ 7h00', buổi chiều bắt đầu từ 13h30'

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lâm Thị Hương